

Bản án số: 91/2018/HS-ST
Ngày 15/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Hạ Tuấn, cán bộ hưu trí thị trấn Vân Đình, Ứng Hòa, Hà Nội

Bà Dương Lệ Huyền, phó phòng giáo dục huyện Ứng Hòa, Hà Nội

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 94/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **VŨ ĐẮC S**, sinh năm 1990 tại xã H, huyện U, thành phố Hà Nội; nơi cư trú : Thôn Đ, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp : Lao động tự do; trình độ học vấn : 9/12; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; họ và tên bố: Vũ Đắc S, sinh năm 1950; họ và tên mẹ : Lê Thị D, sinh năm 1952; vợ, con : Chưa có; tiền án : Ngày 15/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xử phạt 36 tháng tù, về tội “Tàng trữ tiền giả”; ngày 23/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp bị cáo phải chấp hành 02 bản án là 05 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/5/2017; tiền sự : Không; bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ứng Hòa sau chuyển trại tạm giam số II- Công an TP Hà Nội, từ ngày 25/8/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. **ĐOÀN XUÂN Đ**, sinh năm 1990 tại xã H, huyện U, thành phố Hà Nội; nơi cư trú : Thôn Đ, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp : Lao động tự do; trình độ học vấn : 10/12; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; họ và tên bố: Đoàn Xuân D, sinh năm 1964; họ và tên mẹ: Lê Thị M, sinh năm 1964, đều ở Hòa Phú, Ứng Hòa; vợ, con : Chưa có; tiền án, Tiền sự : Không; nhân thân : Ngày 17/01/2011, bị Chủ tịch UBND huyện Ứng Hòa áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 02 năm, đến ngày 17/01/2013 về địa phương và bị quản lý sau cai nghiện thời hạn 02 năm. Đã chấp hành xong ngày 17/01/2015; bị cáo đầu thú bị tạm

giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Ứng Hòa từ ngày 29/6/2018 đến ngày 08/7/2018 và bị áp dụng “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại* : Anh Nghiêm Đình T, Sinh năm 1959; trú tại : Thôn C, xã T, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt.

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Lê Tuấn S, sinh năm 1989; trú tại : Thôn Đ, xã H, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; vắng mặt;

+ Anh Lê Văn T, sinh năm 1983; trú tại : Thôn T, xã Đ, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội, vắng mặt.

Người làm chứng : Lê Thị M, sinh năm 1964; trú tại : Thôn Đ, xã H, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 22/6/2018, Vũ Đắc S rủ Đoàn Xuân Đ đi xem có ai để sơ hở tài sản thì chiếm đoạt, Đ đồng ý, S điều khiển xe mô tô Suzuki biển kiểm soát 33M5-0448 (Xe mượn của anh Lê Tuấn S) chở Đ, khi đi S mang theo 01 vạm phá khóa, khi đi qua khu vực thôn Mỹ Cầu, Đồng Tân thì xe hết xăng. S và Đ đi vào quán điện thoại của anh Nguyễn Văn T ở dệ đường bán chiếc điện thoại 1280 của Đ bên trong lắp sim của Soạn được 50.000 đồng để lấy tiền mua xăng, sau khi mua được xăng S chở Đ đi đến cánh đồng thuộc địa phận thôn Cao Xá, Trung Tú, Ứng Hòa thì phát hiện ở dệ đường có chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29Y3-9808 của anh Nghiêm Đình T dựng ở đó để cất lúa. S vòng xe quay lại cách đó khoảng 20m, bảo Đ đứng canh giới, S đi đến chỗ xe máy dùng vạm chọc vào ổ khóa điện phá khóa và dắt chiếc xe ra chỗ Đ, trong lúc dắt xe thì bị rơi chiếc điện thoại MICRSOFT, 01 chiếc dép và vạm phá khóa ở đường; Sau đó, Soạn dùng chân đạp cần khởi động nhưng xe không nổ được máy nên Soạn ngồi lên xe mô tô vừa lấy trộm được, còn Đ điều khiển xe mô tô của S để đẩy cho S đi về hướng chợ Cháy, Trung Tú; Đi khoảng 10m, do Đ không đẩy được nên đổi xe cho nhau. Trên đường đi đến khu vực thôn Đồng Long, xã Hòa Lâm thì thấy có ánh đèn xe mô tô đi phía sau, do sợ có người đuổi theo nên Điệp bỏ xe mô tô vừa trộm cắp lại rồi sang xe của Soạn cùng bỏ chạy được khoảng 400m thì bị đổ xe. Đ và S bỏ nốt xe biển kiểm soát 33M5-0448 ở đó và bỏ chạy mỗi người một hướng. Đến ngày 29/6/2018, Đ đến Công an huyện Ứng Hòa xin đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình. Ngày 25/8/2018, Vũ Đắc S bị Công an Quận Hà Đông bắt theo Lệnh truy nã số 06/10-8-2018, của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 29Y3-9808; 01 đăng ký mô tô biển kiểm soát 29Y3-9808 mang tên Nguyễn Nam Dương.

- 01 xe mô tô Suzuki biển kiểm soát 33M5-0448; 01 đăng ký mô tô biển kiểm soát 33M5-0448 mang tên Hoàng Mạnh Tường.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu MICRSOFT (*Của Soạn*), bên trong có 01 sim số 01666.432.660 (*Số của Điệp*);
- 01 chiếc dép màu xanh nhãn hiệu Sport;
- 01 điện thoại di động NOKIA 1280 (*Của Điệp*), bên trong có 01 sim số 0977.873.046 (*Của Soạn*), do anh Nguyễn Văn Tiền giao nộp.

Ngày 02/7/2018, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa yêu cầu định giá tài sản số 60 đối với xe mô tô biển kiểm soát 29Y3-9808; Ngày 02/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Ứng Hòa kết luận số 54 đối với chiếc xe mô tô trên: Tổng trị giá: 6.200.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 88/CT - VKS ngày 10/10/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy đã truy tố các bị cáo Vũ Đắc S và Đoàn Xuân Đ về tội : “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà :

- Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.
- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử : Tuyên bố các bị cáo Vũ Đắc S và Đoàn Xuân Đ phạm tội : Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo S từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (25/8/2018) .Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao : Xử phạt bị cáo Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự : Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì, anh Tiền cũng không yêu cầu các bị cáo phải trả số tiền đã bán điện thoại nên không giải quyết trong vụ án; về xử lý vật chứng : Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, tịch thu xung công quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị có; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại và 01 chiếc dép (Tình trạng theo biên bản giao nhận giữa cơ quan công án đến chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 24/10/2018). Về án phí áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa các bị cáo nhận tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã nêu; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo này là chứng cứ buộc tội cho bị cáo khác, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được, phù hợp với những tài liệu khác được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Chiều tối Ngày 22/6/2018, Vũ Đức S và Đoàn Xuân Đ rủ nhau đi xem ai sơ hở tài sản thì chiếm đoạt. Soạn chở Điệp bằng xe mô tô Suzuki biển kiểm soát 33M5-0448 đi đến khu vực xã Trung Tú phát hiện thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29Y3-9808 của ông Nghiêm Đình T dựng ở vệ đường không có ai trông giữ. Đ ở ngoài cảnh giới, còn Soạn đã dùng vạm phá khóa và dắt trộm xe rồi cùng nhau đẩy về đến khu vực thôn Đồng Long, Hòa Lâm do sợ có người phát hiện đuổi theo nên Đ bỏ xe vừa lấy trộm được ở đường sang xe mô tô biển kiểm soát 33M5-0448 của Soạn để bỏ chạy được khoảng 400m thì bị đổ thì cả hai vứt xe chạy bộ. Sau đó Đ ra đầu thú, S bị bắt theo lệnh truy nã. Tài sản chiếm đoạt có tổng trị giá là 6.200.000 đồng.

[2] Bằng hành vi nén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá nêu trên của Vũ Đức S và Đoàn Xuân Đ thì cả hai bị cáo đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản – tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản luật áp dụng như nêu trong Bản Cáo trạng là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương; do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của từng bị cáo.

[4] Xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy : Các bị cáo trước khi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công và cùng thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giảm đơn. Bị cáo Vũ Đức S là người giữ vai trò chính, là người rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện và cũng là người thực hành tích cực; Trước đó bị cáo đã 02 lần bị kết án phạt tù, tính đến lần phạm tội này chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, sau khi thực hiện hành vi đã bỏ trốn bị bắt theo lệnh truy nã nên thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, cảnh tỉnh bị cáo, đảm bảo việc răn đe phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo Đoàn Xuân Đ đã tiếp nhận ý trí của Soạn, có vai trò cảnh giới giúp sức, thứ yếu của vụ án, sau khi phạm tội đã nhận thức được hành vi của mình nên đã đầu thú khai báo toàn bộ nội dung vụ án; Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Đối chiếu Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì không cần cách ly mà áp dụng các Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa và thể hiện được nguyên tắc khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung : Các bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng :

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 29Y3-9808, Cơ quan điều tra đã làm rõ chủ sở hữu là của ông Nghiêm Đình T, ông Tác xin lại xe và không có yêu cầu gì. Ngày 10/8/2018, Cơ quan điều tra gia quyết định xử lý vật chứng số 69 bằng hình thức trả lại ông Tác chiếc xe mô tô cùng 01 đăng ký của xe là có căn cứ pháp luật.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 33M5-0448, xác định chủ sử dụng hợp pháp là của anh Lê Tuấn S. Ngày 14/9/2018, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại anh Lê Tuấn Sỹ và 01 đăng ký xe mô tô trên là đúng pháp luật, anh Sỹ không có yêu cầu gì khác nên không giải quyết trong vụ án.

- Đối với số tiền 50.000đ anh Lê Văn Tiền đã mua lại chiếc điện thoại 1280 của các bị cáo, anh Tiền đã nộp lại điện thoại cho cơ quan điều tra và tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền trên nên không giải quyết trong vụ án này.

- Đối với chiếc vạm phá khóa, quá trình lấy trộm xe bỏ chạy đã bị rơi, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy, nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MICRSOFT, bên trong có 01 sim số 01666.432.660; 01 điện thoại di động NOKIA 1280, bên trong có 01 sim số 0977873046; 01 chiếc dép màu xanh nân hiệu Sport. Hai điện thoại trên các bị cáo đã sử dụng để liên lạc với nhau và bán lấy tiền đồ xăng cho phương tiện đi trộm cắp cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; 02 xim điện thoại và chiếc dép không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với các quy định pháp luật.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo : Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm - Theo Điều 135;136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Đắc S, Đoàn Xuân Đ đều phạm tội : Trộm cắp tài sản.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 : Xử phạt Vũ Đắc Soạn 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (25/8/2108).

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 58; 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao : Xử phạt Đoàn Xuân Đ 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (15/11/2018).

Giao bị cáo Đoàn Xuân Đ cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Xác nhận ông Nghiêm Đình T đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển kiểm soát 29Y3-9808 và một đăng ký xe. Anh Lê Tuấn S nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 33M5-0448 cùng một đăng ký xe và không có yêu cầu gì khác. Anh Lê Văn T tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 50.000đ đã mua điện thoại.

3. Xử lý vật chứng : Căn cứ khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 :

- Tịch thu, phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động có các nhãn hiệu MICRSOFT và NOKIA 1280;

- Tịch thu tiêu huỷ : 02 sim điện thoại của các số 01666.432.660; 0977873046; 01 chiếc dép màu xanh nân hiệu Sport;

(Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan công an chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 24/10/).

4. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc các bị cáo Vũ Đắc Soạn và Đoàn Xuân Điệp mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 : Các bị cáo; người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với các bị cáo; kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi thường trú hoặc giao hợp lệ đối với người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình*)/.

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND; Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Niêm yết tại UBND các xã : Trung Tú, Hòa Phú, Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, Hà Nội;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Trung